TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 21- 01- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y.

Ông Tạ Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 363/2019/TLST-DS ngày 04/10/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2019/QĐXX-DS ngày 23/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01A/2020/ QĐ-HPT ngày 06/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim H,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp MAA, xã MTA, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị H có mặt, anh G vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 10/09/2019 của nguyên đơn là chị Dương Thị Kim H, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị tên là Dương Thị Kim H, ngoài tên này ra chị còn có tên gọi khác là H1 (có đơn xin xác nhận ngày 27/12/2019 của công an xã Mỹ Tịnh An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang). Chị và anh G có quen biết nhau nên chị có cho anh G vay tiền làm hai lần: Lần 1 vào khoảng tháng 6 năm 2016 chị cho anh G vay 70.000.000 đồng và lần thứ 2 vào khoảng tháng 10/2016 chị cho anh G vay tiếp 7.000.000 đồng, tổng cộng là 77.000.000 đồng. Anh G có trả cho chị được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 74.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh G trả cho chị 74.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi tính từ ngày 09/2/2017 đến ngày 09/9/2019 với lãi suất là 0,83%/tháng, thành tiền là 19.040.200 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 93.040.200 đồng.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu như sau:

Đối với số tiền 70.000.000 đồng chị cho anh G vay vào khoảng tháng 6 năm 2016, khi vay hai bên không có làm biên nhận, thời hạn vay khi nào cần tiền thì lấy lại, lãi suất thỏa thuận miệng là 100.000 đồng /1 ngày. Lúc đầu anh G có trả lãi được 20 ngày thành tiền là 2.000.000 đồng, sau đó thì ngưng không có trả nữa. Chị H nhiều lần đến gặp anh G yêu cầu trả nợ, anh G mới viết biên nhận mượn tiền cho chị, với số tiền vay là 70.000.000 đồng nhưng không có ghi ngày tháng năm, và hứa trả lại cho chị vào ngày 05/6/2018 là 30.000.000 đồng và ngày 05/9/2018 trả tiếp 30.000.000 đồng, số tiền còn lại là 10.000.000 đồng hứa qua tết trả. Trong biên nhận nợ không có ghi lãi suất. Sau khi viết biên nhận nợ xong anh G không thực hiện trả nợ cho chị. Chị nhiều lần đến đòi anh G có trả cho chị được 3.000.000 đồng vốn gốc. Nay chị đồng ý số tiền 2.000.000 mà chị đã nhận là tiền lãi, sẽ tính thành tiền vốn gốc cho G. Như vậy tổng số tiền mà anh G đã trả vốn gốc cho chị là 5.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại của khoản vay này là 65.000.000 đồng.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng, chị cho anh G vay vào khoản tháng 10/2016 hai bên không có làm biên nhận vay tiền, không có thỏa thuận lãi suất, chỉ nói khi nào cần thì chị lấy lại.

Tại phiên tòa hôm nay chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Chị không yêu cầu anh G trả số tiền vốn gốc 7.000.000 đồng, và không yêu cầu trả lãi của số tiền 74.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu anh G trả cho chị vốn gốc 65.000.000 đồng.

* Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung khởi kiện: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở. Tại tòa chị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh G trả số tiền vốn gốc 65.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Xét yêu cầu này là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện, là không yêu cầu anh G trả vốn gốc 7.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi của số tiền 74.000.000 đồng là 19.040.200 đồng. Nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu trên.

[4] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản chính giấy mượn nợ số tiền 70.000.000 đồng, không ghi ngày tháng năm mà nguyên đơn cung cấp. Nhận thấy, anh G có cam kết trả nợ cho chị H làm 03 lần vào ngày 05/6/2018 trả 30.000.000 đồng và ngày 05/9/2018 trả tiếp 30.000.000 đồng, số tiền còn lại là 10.000.000 đồng hứa qua tết trả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh G theo đúng quy định pháp luật nhưng anh G không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H và cũng không có đơn phản tố, nên căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có đủ cơ sở xác định anh G có vay của chị H số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị H thừa nhận anh G đã trả cho chị được tổng cộng là 5.000.000 đồng, chị đồng ý trừ vào vốn gốc 70.000.000 đồng, còn lại 65.000.000 đồng. Nay chị H chỉ yêu cầu anh G trả vốn gốc là 65.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Nhận thấy chị H đồng ý trừ vào số tiền vốn gốc 70.000.000 đồng là có lợi cho anh G và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 65.000.000 đồng x 5%, thành tiền là 3.250.000 đồng.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 5, Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim H.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ trả cho chị Dương Thị Kim H số tiền vốn gốc là 65.000.000 đồng. Thời gian trả thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim H, yêu cầu anh Nguyễn Hoàng G trả số tiền vốn gốc 7.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi của số tiền 74.000.000 đồng tính từ ngày 09/2/2017 đến ngày 09/9/2019 với lãi suất là 0,83%/ 1tháng, thành tiền là 19.040.200 đồng.

3/ Về án phí:

- Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Dương Thị Kim H 2.326.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01398 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.